TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 90/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 26 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361, 370, 371 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 865/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 13, ấp C, xã B, huyện V, tỉnh K; tạm trú: 640/1/2 đường L, Tổ E, Khu phố F, phường T, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Tạ Thị Kim T, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Đ, xã S, huyện T, tỉnh G; tạm trú: Số 640/1/2 đường L, Tổ E, Khu phố F, phường T, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thuận tình ly hôn và tự nguyện thoả thuận với nhau tại Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2020 như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Kim T và ông Lê Thanh H tiến tới hôn nhân tự nguyện vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh G. Vợ chồng sống hầu như không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm, ông Hùng thiếu trách nhiệm không quan tâm, lo lắng cho gia đình,

kinh tế gia đình khó khăn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, do vậy cả hai thống nhất yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Thanh H và bà Tạ Thị Kim T có hai con chung là Lê Đăng K (nam), sinh ngày 15/4/2010 và Lê Gia B (nam), sinh ngày 26/3/2016; hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Đăng K và Lê Gia B, ông H cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng (2.000.000 đồng/01 trẻ/tháng), cấp dưỡng vào ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2020.

Trong trường hợp ông H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh H và bà Tạ Thị Kim T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 044, quyển số 01, ngày 02 tháng 6 năm 2010 do Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh G cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Lê Thanh H và bà Tạ Thị Kim T có hai con chung là Lê Đăng K (nam), sinh ngày 15/4/2010 và Lê Gia B (nam), sinh ngày 26/3/2016; giao cho bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Lê Đăng K và Lê Gia B, ông B cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000 (bốn triệu) đồng (2.000.000 đồng/01 trẻ/tháng), cấp dưỡng vào ngày 10 đến ngày 15 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2020 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

Trong trường hợp ông H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thanh toán.

Ông Lê Thanh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa

án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Tạ Thị Kim T và ông Lê Thanh H cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0031991 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hùng và bà Thoa và đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 7 (2);
- Chi cục THADS Quận 7 (1);
- UBND xã S, huyện T, tỉnh G (1);
- Đương sự (2);
- Lưu HS, VT ..[10].

THẨM PHÁN

Lê Thị Phơ